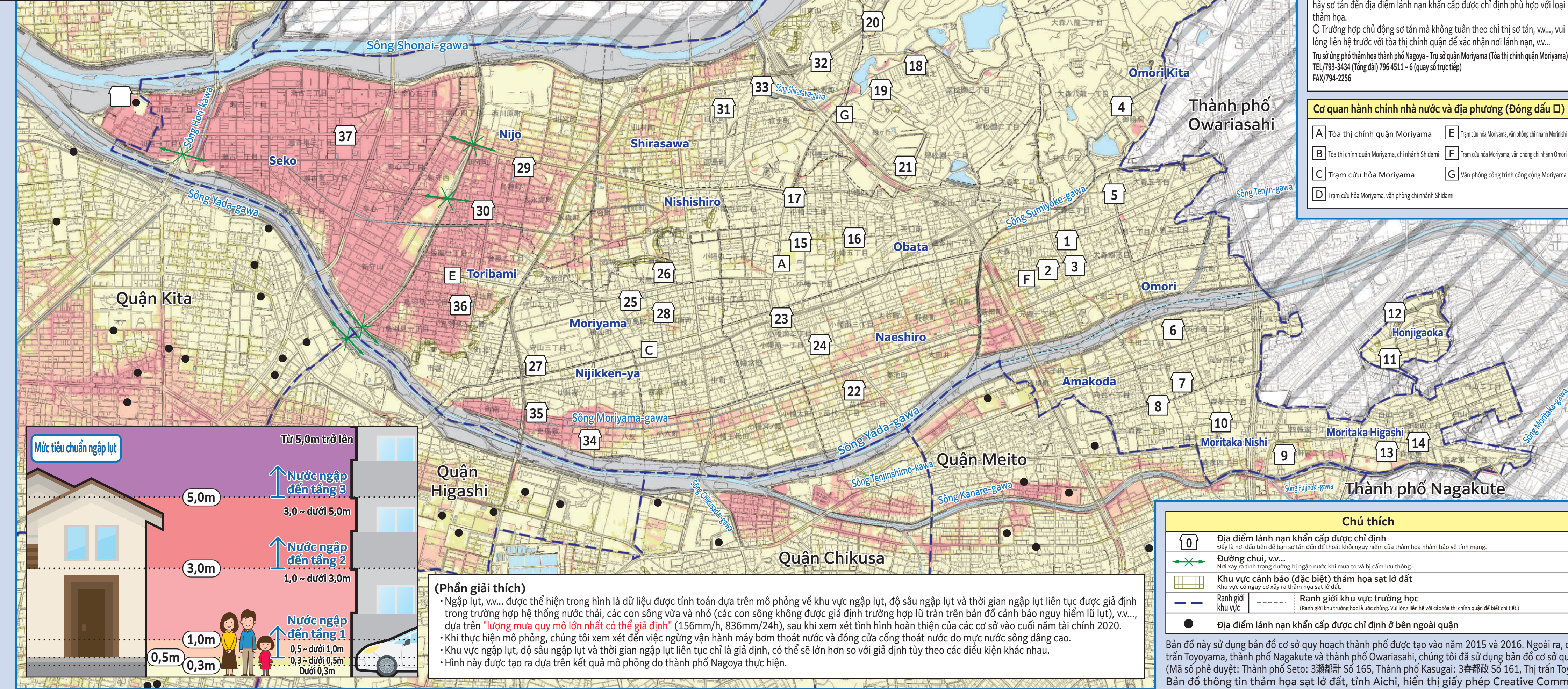
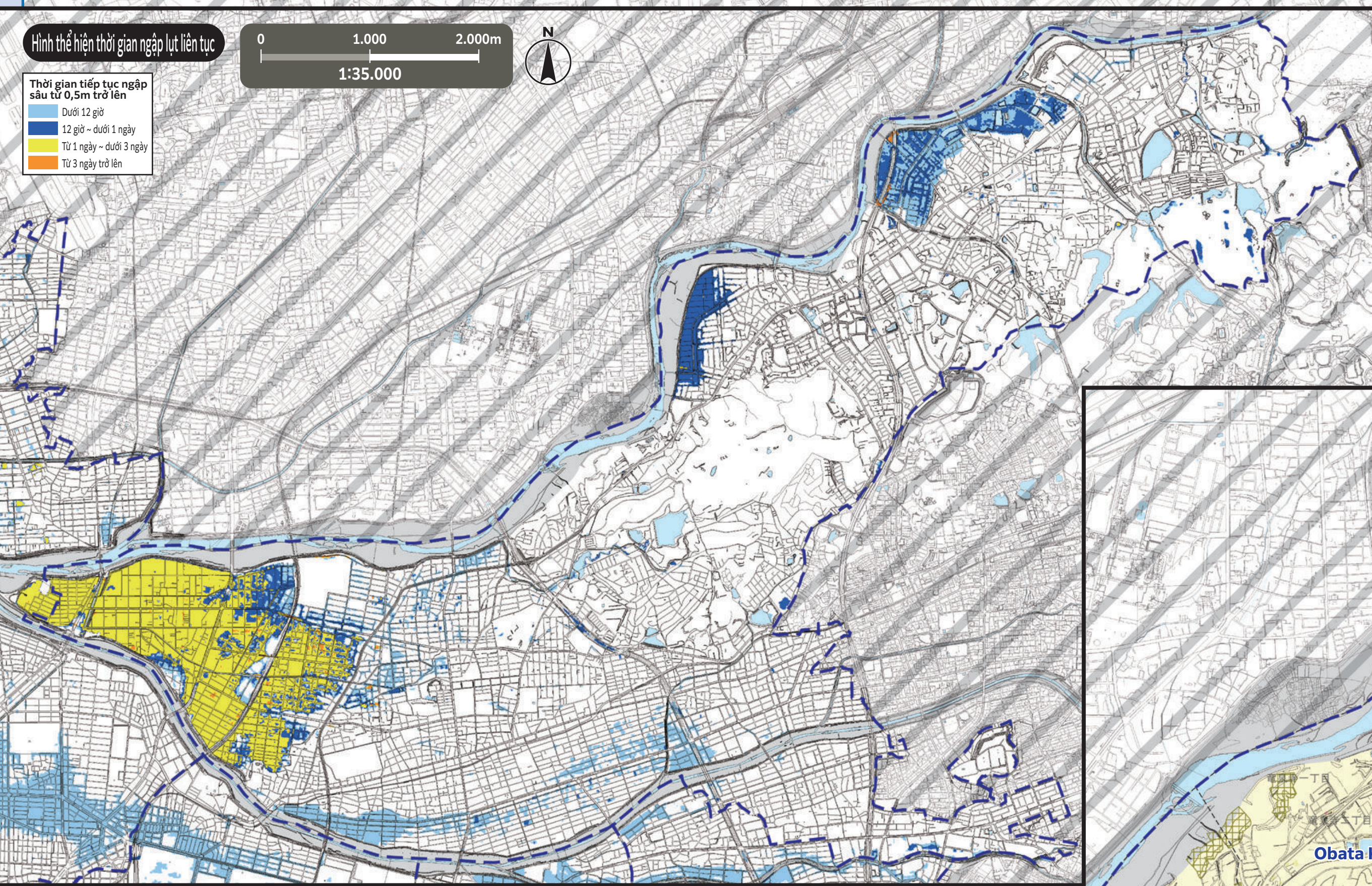
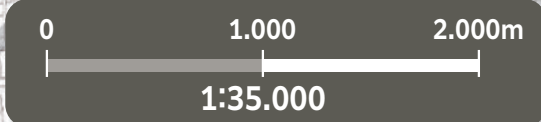
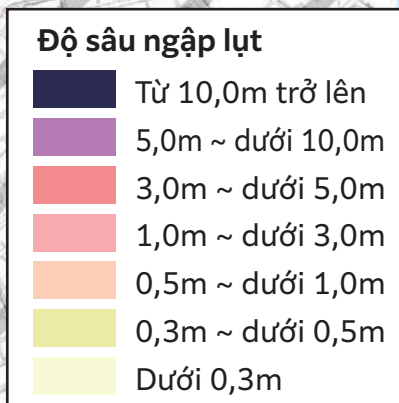




Phần gạch chéo là khu vực bên ngoài thành phố Nagoya (không hiển thị độ sâu ngập lụt)

Sơ tán đến địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định

○ Có nguy cơ xảy ra thảm họa (**Đặc biệt khi ban hành thông tin sơ tán (Chỉ thị sơ tán, v.v.)**) Nếu bạn không thể bảo vệ tính mạng của mình khi ở nhà, hãy sơ tán đến địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định phù hợp với loại thảm họa.

○ Trường hợp chủ động sơ tán mà không tuân theo chỉ thị sơ tán, v.v., vì lý do liên hệ trước với tòa thị chính cần đặc biệt nhận nơi lánh nạn, v.v..

Sơ tán (nghe thông báo thành phố Nagoya - Tư vấn Morioka) (Tòa thị chính thành phố Morioka)
 TEL: 793-3434 (Tổng đài) 796-4511 - 6 (ngay - tư vấn trực tiếp)
 FAX: 793-3436

Cơ quan hành chính nhà nước và địa phương (Đánh dấu □)	
A Tòa thị chính quận Moriyoama	E Trạm cứu hỏa Moriyoama, văn phòng chi nhánh Moriishi
B Tòa thị chính quận Moriyoama, chi nhánh Shidami	F Trạm cứu hỏa Moriyoama, văn phòng chi nhánh Omori
C Trạm cứu hỏa Moriyoama	G Văn phòng công trình cảnh cộng Moriyoama
D Trạm cứu hỏa Moriyoama, văn phòng chi nhánh Shidami	

Chú thích

	Địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định Đây là nơi đầu tiên để bạn sơ tán khẩn cấp thoát khỏi nguy hiểm của thảm họa nhằm bảo vệ tính mạng.	
	Đường cứu hộ, v.v... Nơi xảy ra tình trạng đường bị ngập nước khi mưa to và bị cấm lưu thông.	
	Khu vực cảnh báo (đặc biệt) thảm họa sạt lở đất Khu vực có nguy cơ xảy ra thảm họa sạt lở đất.	
	Ranh giới khu vực trường học Ranh giới khu vực trường học	Ranh giới khu vực trường học Ranh giới khu vực trường học và các tòa nhà chính quyền để biết chi tiết.)
	Địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định ở bên ngoài quận	

Bản đồ này sử dụng bản đồ cơ sở quy hoạch thành phố được tạo vào năm 2015 và 2016. Ngoài ra, chúng tôi sẽ chỉnh sửa tình trạng sau khi tạo nếu cần. Đối với thành phố Seto, thành phố Kasugai, thị trấn Toyoyama, thành phố Nagakute và thành phố Owariasahi, chúng tôi đã sử dụng bản đồ cơ sở quy hoạch thành phố với sự phê duyệt của các thành phố, thị trấn. (Mã số phê duyệt: Thành phố Seto: 3第65号, Thành phố Kasugai: 3春都政 第 561号, Thị trấn Toyoyama: 3豊防地 第 561号, Thành phố Nagakute: 3長都 第 562号, Thành phố Owariasahi: 令和3年 第 1号) Bản đồ thông tin thăm hoa sạt lổ đất, tỉnh Aichi, hiển thị giấy phép Creative Commons 2.1 Nhật Bản (<http://creativecommons.org/licenses/by/2.1/jp/>)

Số	Tên cơ sở (Đóng dấu □)	Vị trí	Bếp điểm làm nạn nhân cấp được chỉ định Lưu ý: ngày, ngày, nơi, nơi để
1	Trường tiểu học Omori	4-401 Omori	○
2	Trường trung học cơ sở Omori	1-2601 Omori	○
3	Trung tâm cộng đồng Omori	4-206-1 Omori	○
4	Trường tiểu học Omori Kita	321 Gozembora	○
5	Trung tâm cộng đồng Omori Kita	5-319-1 Omori	○
6	Trường tiểu học Amakoda	2-1501 Amakoda	Từ tầng 2 trở lên
7	Trung tâm cộng đồng Amakoda	2-1605 Mukaedai	○
8	Trường tiểu học Moritaka Nishi	1-1108 Moritaka	○
9	Trường trung học cơ sở Moritaka	2-405 Shikenyu	Từ tầng 2 trở lên
10	Trung tâm cộng đồng Moritaka Nishi	3-201 Moritaka	○
11	Trường tiểu học Honjigaoka	908 Honjigaoka	○
12	Trung tâm cộng đồng Honjigaoka	801 Honjigaoka	○
13	Trường tiểu học Moritaka Higashi	1-442 Moritaka Higashi	Từ tầng 2 trở lên
14	Trung tâm cộng đồng Moritaka Higashi	4-501-3 Hakusan	○
15	Trường tiểu học Obata	1-3-4 Obata	○
16	Trường trung học cơ sở Moriyama Higashi	5-7-3 Obata	○
17	Trung tâm cộng đồng Obata	2-3-7 Obata	○
18	Trường tiểu học Obata Kita	1801 Obata Kita	○
19	Trung tâm cộng đồng Obata Kita	867 Midorigaoka	○
20	Trung tâm thể thao Moriyama	2-112 Ryusenji	Từ tầng 2 trở lên
21	Nơi hội họp Suishoen	1-704 Suishoen	○
22	Trường tiểu học Naeshiro	2-10-6 Naeshiro	Từ tầng 2 trở lên
23	Trung tâm cộng đồng Naeshiro	1-19-12 Obata Minami	○
24	Trường mẫu giáo Obataasahi	2-5-9 Obata Minami	○
25	Trường tiểu học Moriyama	6-27 Nishijima-cho	○
26	Trường trung học cơ sở Moriyama	13-63 Oyashiki	○
27	Trung tâm học tập suốt đời Moriyama	3-2-6 Moriyama	○
28	Hội quán Moriyama	19-14 Nishijima-cho	Từ tầng 2 trở lên
29	Trường tiểu học Nijo	248 Torigami-cho	Từ tầng 3 trở lên
30	Trường trung học cơ sở Moriyama Nishi	58 Shimomori-cho	Từ tầng 3 trở lên
31	Trường tiểu học Shirasawa	233 Shirasawa-cho	Từ tầng 2 trở lên
32	Trường trung học cơ sở Moriyama Kita	116-1 Matsusaka-cho	○
33	Trung tâm cộng đồng Shirasawa	1 Shirotuchi-cho	○
34	Trường tiểu học Nijikken-ya	16-16 Sarayashiki	Từ tầng 2 trở lên
35	Hội quán Nijikken-ya	14-56 Nijikken-ya	Từ tầng 2 trở lên
36	Trường tiểu học Toribami	2-17-6 Toribami	Từ tầng 3 trở lên
37	Trường tiểu học Seko	3-1303 Seko Higashi	Từ tầng 3 trở lên
38	Trung tâm xử lý nước Moriyama	3-1 Komegasecho, Quận Kita	Từ tầng 3 trở lên
39	Trường tiểu học Shidami Higashi	323-2 Doko, Aza, Kamishidami	Từ tầng 2 trở lên
40	Trung tâm cộng đồng Shidami Higashi	1175-1 Miyamae, Aza, Nakashidami	○
41	Nhà trẻ Nakashidami	1174 Miyamae, Aza, Nakashidami	○
42	Trường tiểu học Shidami Nishi	2-177 Fukasawa	○
43	Trung tâm cộng đồng Shidami Nishi	1001 Izumigaoka	○
44	Trường tiểu học Kikko	1-1601 Kikko	Từ tầng 2 trở lên
45	Nhà sinh hoạt cộng đồng Kikko	2-1705 Kikko	○
46	Trường trung học cơ sở Kikko	2-102 Sasagane	○
47	Trường tiểu học Shimoshidami	1825 Shimanoguchi, Aza, Shimoshidami	○
48	Trường trung học cơ sở Shidami	1402 Yokozutsumi, Aza, Shimoshidami	○
49	Hội quán khu vực Shidami	1390-1 Yokozutsumi, Aza, Shimoshidami	○
50	Sân thể thao Shidami	2287-1 Haesagari, Aza, Shimoshidami	○
51	Trung tâm cộng đồng Shimoshidami	1659 Nagato, Aza, Shimoshidami	Từ tầng 3 trở lên
52	Công viên Togokusan Fruit Park	2110-353 Togoku, Aza, Kamishidami	○
53	Trường tiểu học Kamishidami	1220-2 Otsuka, Aza, Kamishidami	○